# MỸ CẢM TRONG NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC ĐÁ THỜI NGUYỄN Ở HUẾ

TRẦN THỊ HOÀI DIỄM*

**TÓM TẮT**

*Huế là nơi giao thoa giữa nhiều nền văn hóa từ phía Bắc và phía Nam. Điều này được thể hiện sinh động trong nhiều hình tượng, nghệ thuật tạo hình trên chạm khắc đá tại các công trình kiến trúc lăng mộ ở Huế. Những giá trị đó vẫn được nuôi dưỡng, lưu giữ trong truyền thống văn hóa dân tộc nói chung và truyền thống văn hóa xứ Huế nói riêng. Đó còn là sự thẩm thấu sâu nặng bên trong, mang tính hướng nội thật sự và đã tạo ra những sự hứng khởi, lắng sâu trong sáng tạo của các nghệ nhân chạm khắc đá ở thời Nguyễn. Họ đã góp phần tạo nên những mạch nguồn sống động, những giá trị biểu cảm nghệ thuật lắng đọng mãi với thời gian.*

**Từ khóa:** chạm khắc đá; trang trí thời Nguyễn; mỹ thuật cung đình.

**ABSTRACT**

*Hue is a crossroads between many cultures from the North and the South. This is presented vividly in many images, the art of sculpture on stone carvings in the tombs of Hue. These values are still nurtured and kept in the traditional cultural traditions in general and traditional Hue culture in particular. It is also a deep penetrating inside, really introverted and has created the enthusiasm, deposited in the creation of stone carving artists in the Nguyen Dynasty who contributed to creating the source of life and the artistic expressions that settle down with time.*

**Key words:** Stone carvings; Nguyen dynasty decoration; Royal art.

Huế - miền Trung là nơi giao thoa giữa nhiều dòng của nhiều thuộc tính văn hóa, từ đó tạo nên những giá trị độc đáo của nghệ thuật "tạo hình cung đình" thời Nguyễn. Bên cạnh sự đề cao Nho giáo, trong mỹ thuật Nguyễn cũng tiếp nhận những giá trị tinh thần của văn hóa Phật giáo. Điều này đã hiện ra sinh động trong nhiều hình tượng, nghệ thuật tạo hình nói chung và trong nghệ thuật chạm khắc đá nói riêng. Yếu tố Phật giáo trong tam giáo (Phật, Nho, Lão) có tính mở, mới mẻ, tạo nên những thuộc tính, cốt cách và những biểu hiện nghệ thuật giàu tính thẩm mỹ của nghệ thuật thời Nguyễn mà cơ sở nhận thức về điều này đã được lý giải qua nhận định của tác giả Trần Lâm Biền: "Dưới triều Nguyễn có *Luật Gia Long*, những ông vua đầu triều hết sức đề cao Nho giáo. Các vua Nguyễn không tỏ ra chống lại đạo Phật và tín ngưỡng dân dã. Ngược lại, trong một chừng mực nào đó, họ còn quan tâm tới việc ủng hộ Phật giáo, cho nên nhiều ngôi chùa được tu sửa lại để trở nên khang trang"[1]. Nhận diện từ kiểu thức trang trí tạo hình với những quan niệm triết mỹ thấm đượm tinh thần tôn giáo Việt như Cadière đã nói: "Người Việt rất sâu đậm trong ý thức tôn giáo... Họ đã hội nhập được mặt tôn giáo vào các hành vi xử thế hàng ngày và thấm nhuần tư tưởng là các quyền lực siêu nhiên luôn luôn cận kề bên họ"[2].

Khi nghiên cứu về trang trí chạm khắc đá thời Nguyễn, thì mật độ biểu hiện tạo hình từ Phật giáo khá đậm nét, nhất là ở các công trình gắn với các bà hoàng; nhiều người trong họ có xuất thân từ làng quê, do vậy, các bà dễ đem vào cung cấm những yếu tố nhân văn, tư tưởng tâm linh, mỹ cảm của người dân đậm chất Phật giáo. Phải chăng, những nguyên nhân sâu xa, lắng đọng này đã có ảnh hưởng trực tiếp đến việc trang trí tạo hình trên đá, không chỉ ở các lăng và những công trình kiến trúc khác liên quan tới các bà hoàng, mà còn như một hiện tượng mỹ thuật in dấu trong những di tích khác của thời Nguyễn.

* *Trường Đại học Nghệ thuật Huế*

Chúng ta bắt gặp ở lăng Hoàng Cô, lăng Từ Dũ, lăng Thánh Cung, lăng Vạn Vạn, lăng Thuận Thiên, đài nước ở điện Kiến Trung, tượng quan văn, quan võ và rồng bậc thềm lăng Gia Long, lăng Minh Mạng, lăng Thiệu Trị, lăng Tự Đức và cả lăng Khải Định... - đã xuất hiện những đề tài, đường nét, hoa văn có gốc Phật giáo, chẳng hạn chữ "Vạn", được trang trí một cách rõ ràng, đậm nét và làm nền cho các biểu tượng trang trí tại đài nước ở điện Kiến Trung, bình phong lăng Từ Dũ, lăng Hiếu Đông, hay những hoa văn hoa sen biến thể, bát bửu, tiêu biểu là "Tịnh bình". Chúng không chỉ là sự ẩn dụ thông thường, là những tiết điệu mang tính biểu tượng cụ thể, mà biểu hiện tạo hình của chúng là sự khẳng định một cách rõ ràng, mạch lạc về những giá trị tinh thần mà con người muốn vươn đến, muốn đạt được và gửi gắm trong đó bao cầu mong ước nguyện tốt đẹp. Tại lăng Hiếu Đông (lăng của bà Hồ Thị Hoa, vợ vua Minh Mạng), ta còn nhận ra rất rõ hình tượng rồng ẩn hiện trong mây, được diễn đạt một cách lưu loát, thanh nhã, với hoa văn mây sóng, cánh sen, biến thể chữ Vạn, như gợi nhớ, tưởng niệm, tiếc thương về bà Hồ Thị Hoa, mẹ vua Thiệu Trị, ra đi năm mới 17 tuổi. Ở đó, đã bộc lộ những mối quan hệ sâu kín bên trong, làm cho chúng ta bất ngờ khi "phủi" đi lớp bụi mờ của thời gian, quá khứ để nhận diện ra các biểu tượng, các đề tài trang trí chứa sức nặng cội nguồn tâm linh có yếu tố Phật giáo của chúng. Những biểu tượng, hình ảnh về Phật giáo không chỉ làm thanh tĩnh, sâu lắng hơn cho không gian tưởng niệm, mà còn nhấn mạnh hình ảnh, biểu trưng về những giá trị tinh thần mà vị vua đương nhiệm dành cho các bà hoàng. Sự kết hợp nhiều ý nghĩa tâm linh mang giá trị biểu tượng (chữ Vạn) cũng là một trong những giá trị nghệ thuật biểu hiện rõ nét tại điện Kiến Trung và đài nước độc đáo tại đây. Chữ Vạn khắc rõ nét trên đài nước, ở một chừng mực nào đó, có sự pha trộn phong cách trang trí Đông Tây. Nhưng, suy cho cùng, tính Á Đông vẫn là sự nổi trội đáng kể của các công trình trang trí ấn tượng này, đó là các hình lá sen lật, cánh sen theo dải trang trí và hoa văn chữ Vạn. Hình ảnh các mô-típ hoa sen trở thành chủ đạo trong trang trí chân cột tại điện Thái Hòa - ngôi điện quan trọng bậc nhất ở hoàng cung, cho thấy yếu tố mỹ thuật dân gian ít nhiều chịu ảnh hưởng từ Phật giáo, cùng những giá trị nhân văn cốt lõi đã làm tăng thêm tính thiêng liêng, nghiêm trang cho

Quả Phật thủ chạm trên lăng Thánh Cung (Huế) - Ảnh: Tác giả

công trình. Đó là những giá trị trường tồn, được nuôi dưỡng, lưu giữ trong truyền thống văn hóa dân tộc nói chung và truyền thống văn hóa xứ Huế nói riêng.

Dưới góc độ khác của thẩm mỹ trong trang trí chạm khắc đá thời Nguyễn, ta còn như thấy dấu ấn khẳng định những giá trị tinh thần tâm linh bản địa, là một trong những thể thức tạo hình để hình thành một phong cách của nghệ thuật trang trí trên đá thời Nguyễn. Mặt khác, quá trình Việt hóa cũng như sự tổng hòa của nhiều thuộc tính, nhiều đặc trưng về xử lý chất liệu, nhiều yếu tố bản sắc cũng là quá trình bộc lộ phẩm chất văn hóa, trình độ, kỹ năng sáng tạo của các nghệ nhân thấm đượm tinh thần truyền thống ít nhiều có yếu tố Phật giáo ở bên trong. Họ không chỉ có khả năng tư duy thẩm mỹ, kỹ năng khéo léo, tài hoa trong cảm thụ, tiếp nhận cái mới, mà trong họ, luôn có một sự "tự vệ" trước mọi dấu hiệu ngoại lai qua việc lựa chọn và đục, chạm, trang trí trực tiếp trên đá. Đó là một nét riêng của nghệ nhân chạm khắc đá thời Nguyễn - Họ hiểu rõ đá là một chất liệu mà trong trang trí tạo hình không được phép sai lầm, vì họ cũng không có cơ hội để sửa sai trên chất liệu đặc thù này, khi triều đình có quy định phạt nặng những người làm hỏng tác phẩm. Đối với những nghệ nhân thời Nguyễn ở Huế, có một điều đáng trân trọng là họ thực sự hiểu biết sâu rộng, nắm bắt đến nơi, đến chốn cái đẹp trong mỹ thuật truyền thống, trong đó có cái đẹp giàu mỹ cảm tâm linh. Các phường thợ và nghệ nhân đã am tường và nắm bắt ý nghĩa những đề tài chủ yếu trong mỹ thuật cung đình thời Nguyễn bằng tâm thức và sự cảm nhận sâu sắc để đưa vào chạm khắc đá nhiều hoa văn, hình thể

Trang trí trán bia lăng Kiên Thái Vương (Huế) - Ảnh: Tác giả

từ nghệ thuật và biểu tượng thích hợp. Nổi bật trong những hình tượng này là bức chạm đá trái Phật thủ tại lăng Thánh Cung, trên thành Huyền Cung. Hình tượng trái Phật thủ như một tác phẩm điêu khắc chạm thủng vừa nổi khối chung, vừa diễn tả nét của một loại quả trong đồ thờ một cách tinh tế được các nghệ nhân đưa vào trang trí tại một số công trình ở Huế.

Trên đất Huế có hơn 350 chùa lớn, nhỏ, đa phần người dân theo Phật giáo đã cho ta thấy rõ nhiều loại thể tài trang trí, tạo hình có yếu tố Phật giáo được hình thành trong "mỹ thuật cung đình" Nguyễn không phải là điều khó hiểu. Đó cũng là sự mở rộng, tiếp nhận các kiểu thức trang trí ở nghệ thuật trong sự đan xen với biểu tượng Nho giáo, ít nhiều đã được Việt hóa, mà đa phần có nguồn gốc từ nghệ thuật cổ Trung Hoa. Trên tinh thần thẩm thấu và hòa nhập đó, người nghệ nhân xứ Huế đã làm cho các thuộc tính tạo hình đặc trưng của trang trí thời Nguyễn có thêm mỹ cảm truyền thống một cách sâu lắng, triết mỹ và gần gũi hơn, như tác giả Nguyễn Hữu Thông đã nêu trong *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng*: "... Nếu chỉ lấy sự giống nhau của tên gọi, đề tài, ý nghĩa cũng như biểu tượng của hai kiểu thức (motif) để nói rằng chúng là của nhau, có lẽ, vẫn chưa hẳn đúng. Bởi, ở đó còn là tinh thần, tâm lý, phong cách, chất biểu cảm, biểu lý"[3].

Nghệ thuật trang trí chạm khắc đá thời Nguyễn đã phản ánh những biến động rất lớn, sâu sắc về mặt tâm lý, tình cảm đậm tinh thần dân tộc. Đó không chỉ là những "xao động" tôn giáo, mà còn là sự thẩm thấu sâu nặng bên trong, mang tính hướng nội thật sự và đã tạo ra những sự hứng khởi trong sáng tạo cho các nghệ nhân chạm khắc đá thời Nguyễn. Chính họ, đã tạo ra những tác phẩm chạm khắc đá tinh tế, thanh nhã, đầy mỹ cảm, ít nhiều có nét hòa đồng giữa yếu tố Nho và Phật để tạo nên một mạch nguồn sống động, mang giá trị biểu cảm nghệ thuật đọng mãi với thời gian./.

T.T.H.D

**Chú thích và Tài liệu tham khảo:**

1- Trần Lâm Biền (2000), *Một con đường tiếp cận lịch sử,* Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.

2- Đỗ Trinh Huệ (2000), *Văn hóa, tín ngưỡng gia đình Việt Nam qua nhãn quan học giả L. CaDière,* Nxb. Thuận Hóa, Huế

3- Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng,* Nxb. Thuận Hóa, Huế.

*(Ngày nhận bài: 24/2/2017; ngày phản biện đánh giá: 01/4/2017; ngày duyệt đăng bài: 14/4/2017).*